

Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ

Ninh Hòa, ngày 10 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 869/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023, về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Bà Đường Thị T, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn N và bà Đường Thị T.
 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn N và bà Đường Thị T thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao con chung cháu Lê Q, sinh ngày 01/4/2020 cho ông Lê Văn N được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông N không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.Bà T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.
- Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.
- **Về tài sản chung:** Ông Lê Văn N và bà Đường Thị T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - **Về nợ chung:** Ông Lê Văn N và bà Đường Thị T đều xác nhận vợ chồng không có nợ chung của ai.

- **Về án phí:** Ông Lê Văn N và bà Đường Thị T mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông N tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân và gia đình cho bà T. Tổng cộng ông N phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho ông N số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/0005348 ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND p. D, theo GCNKH số 61, ngày 30/10/2018;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy My